

TRI THỨC DÂN GIAN TRONG SỬ DỤNG THUỐC NAM CỦA NGƯỜI THÁI Ở HUYỆN CON CUÔNG, TỈNH NGHỆ AN

ThS. Lương Văn Thiết
Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam

Tóm tắt: Trong quá trình sinh sống ở vùng rừng núi xứ Nghệ, người Thái đã tích lũy được nhiều tri thức trong chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là những hiểu biết về sử dụng thuốc nam. Điều này rất hữu ích đối với người Thái bởi sự tiện dụng, sẵn có của các nguồn dược liệu và công dụng của những bài thuốc nam trong chăm sóc sức khỏe ban đầu. Bài viết chỉ ra vai trò của tri thức y học dân gian của người Thái ở huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An trong chăm sóc sức khỏe cho người dân, đồng thời cũng làm rõ sự biến đổi các vai trò đó trong xã hội hiện nay. Từ đó cho thấy giá trị to lớn của những tri thức y học dân gian này của người Thái không chỉ về văn hóa, mà còn trong chữa bệnh cho cộng đồng.

Từ khóa: Tri thức dân gian, chăm sóc sức khỏe, người Thái, Nghệ An.

1. Khái quát về địa bàn nghiên cứu

Con Cuông là huyện miền núi ở phía Tây Nam tỉnh Nghệ An với dân số là 70.914 người và 166.263,67ha diện tích đất tự nhiên. Đây là địa bàn cư trú của 5 tộc người: Thái, Kinh, Thổ (Đan Lai, Ly Hà), Nùng và Hoa; trong đó người Thái đông nhất, chiếm 66,4% dân số toàn huyện. Người Thái ở huyện Con Cuông gồm 3 nhóm địa phương: Tày Mười, Tày Thanh và Tày Mường. Hai nhóm Tày Mười và Tày Thanh tự nhận là Thái Đen (*Tay Đăm*), nhóm Tày Mường tự nhận là Thái Trắng (*Táy Đón*); trong đó nhóm Tày Mường có mặt sớm nhất ở vùng đất này vào khoảng thế kỷ XIV-XV (*Đại Việt sử ký toàn thư*, 1968).

Rừng ở Con Cuông chủ yếu là rừng già với diện tích là 148,648ha. Trong đó, Khu

bảo tồn Pù Mát có thảm thực vật dày đặc và hệ động vật phong phú như voi, gấu, hổ, hoẵng, lợn rừng, sao la và hệ thực vật quý như lát hoa, sến, dổi, táu, lim,... Đặc biệt, rừng cung cấp cho đồng bào nơi đây một trữ lượng lớn cây thuốc quý đáp ứng một phần nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân.

2. Tri thức dân gian về sử dụng thuốc nam

2.1. Kinh nghiệm nhận biết cây thuốc

Người Thái ở Con Cuông có nhiều kinh nghiệm trong chọn cây thuốc. Thông thường, họ quan sát các loài chim, muông thú sử dụng cây cỏ như thế nào để rút ra kinh nghiệm hoặc trực tiếp quan sát, thử nghiệm trên bản thân để tìm ra tác dụng

chữa bệnh của chúng. Khi thấy có hiệu quả, họ mới đưa vào sử dụng để chữa bệnh.

Người Thái thường dựa vào hình dạng, màu sắc của thân, lá, hoa, quả để nhận biết cây thuốc. Khi đi vào rừng lấy thuốc, họ thường ngắt một ít lá vò nát sau đó đưa lên mũi ngửi. Trong trường hợp còn nghi ngờ, chưa xác định được rõ ràng cây thuốc, người ta có thể nếm thử lá thuốc. Theo những thầy thuốc lâu năm ở cộng đồng, lá của mỗi loại cây thuốc có vị khác nhau. Tuy vậy, cây thuốc thường có ba vị: đắng (*phát*), cay (*phét*) và thơm ngọt (*hom van*).

2.2. Kinh nghiệm thu hái thuốc

Tri thức sử dụng cây cỏ làm thuốc của những thầy lang người Thái rất đa dạng và phong phú. Có thể xem mỗi người trong số họ là một kho tàng kinh nghiệm dân gian trong việc khai thác, sử dụng cây cỏ để chữa bệnh. Thầy thuốc người Thái ở huyện Con Cuông sử dụng trên 150 loài thuốc và khai thác từ 30 - 100 cây thuốc để chữa bệnh, đồng thời có khoảng 20 bài thuốc chữa các loại bệnh.

Kinh nghiệm hái thuốc, thời gian và thời điểm đi lấy thuốc của mỗi người có những điểm khác biệt nhưng cũng có nhiều tương đồng. Theo một thầy thuốc người Thái: *“Tôi chỉ đi lấy thuốc vào sáng thứ 3. Buổi chiều hay tối tôi không bao giờ lấy thuốc. Thuốc ngày thứ 3 tôi xem là thuốc gốc, còn những ngày khác nếu bắt buộc phải đi lấy thuốc thì thuốc của những ngày đó phải được trộn lẫn với thuốc của ngày thứ 3 thì mới có tác dụng chữa bệnh”* (Lô Văn An, 66 tuổi, bản Cai, xã Cam Lâm). Trong khi đó, một bà lang cho biết: *“Tôi không quan tâm đến ngày hay mùa để đi lấy thuốc, chỉ*

khi nào có người bệnh đến nhờ thì tôi mới đi lấy. Tuy nhiên, tôi cũng phải tuân theo những quy định được các thầy thuốc truyền dạy như đi lấy thuốc vào ban ngày, buổi sáng càng tốt, không đi quá sớm khi mặt trời chưa lên. Chúng tôi tuyệt đối không bao giờ đi lấy thuốc vào ban đêm và cũng rất ít khi đi lấy thuốc buổi chiều” (Lương Văn Thiết, 2016b, tr. 28-30).

Có thể thấy, người Thái thường đi hái thuốc vào buổi sáng, sau khi mặt trời lên và thời điểm hái thuốc thường vào lúc gần trưa. Theo lý giải của các thầy thuốc, thời điểm gần trưa là tốt nhất cho việc hái thuốc, bởi lúc đó tất cả những chất có tác dụng chữa bệnh đạt đến cực thịnh, ít chất có hại nhất. Khi hái thuốc, người Thái phải tránh bóng nắng, tránh sương sớm, tránh bóng của người hái thuốc, phải nhìn về mặt trời; khi lấy thuốc không bao giờ lấy hết mà phải để lại gốc cây thuốc để cây tiếp tục phát triển; trước khi hái thầy thuốc phải xin phép và nói rõ tên, tuổi người bệnh. Theo quan niệm của họ, khi xưng tên tuổi, “linh hồn” cây thuốc sẽ biết người nào tốt, người nào xấu; những người tốt thường được cây thuốc phù hộ, chữa bệnh thường nhanh khỏi hơn người xấu.

Người Thái cho rằng, đối với những cây thuốc thân thảo, dây leo có thể thu hái quanh năm, chủ yếu sử dụng phần lá, rễ, thân. Một số ít cây thuốc được sử dụng bộ phận củ và rễ có thể thu hái vào khoảng từ tháng 7 đến tháng 9 (mùa thu). Trong thời gian này, cây thuốc thường rụng lá nhưng lại là thời điểm được tính của cây thuốc nhiều và tốt nhất. Theo kinh nghiệm dân gian, nếu lấy thuốc vào lúc cây ra chồi non, cây non thì hiệu quả thuốc sẽ thấp hơn.

Như vậy, người Thái ở Con Cuông rất xem trọng ngày giờ, thời điểm, mùa vụ hái thuốc. Đồng thời, họ đã đúc kết, rút ra nhiều kinh nghiệm vô cùng phong phú, độc đáo về việc hái thuốc, lối ứng xử với cây thuốc, tính thời vụ của việc hái và sử dụng thuốc sao cho có thể thu được những loại thuốc có dược tính tốt nhất cho việc điều trị bệnh.

2.4. Một số bài thuốc

Người Thái ở Con Cuông có nhiều bài thuốc khác nhau. Mỗi thầy thuốc luôn giữ cho mình những bài thuốc chuyên dụng và rất độc đáo. Người Thái thường phân chia bệnh tật theo các nhóm bệnh, đồng thời cũng căn cứ vào đó để tìm cây thuốc chữa bệnh. Mỗi nhóm bệnh luôn có loại cây thuốc tương ứng để chữa trị. Trong quá trình chẩn đoán và điều trị bệnh, họ phân biệt các nhóm và những bài thuốc phù hợp với từng loại bệnh đó (Lương Văn Thiết, 2016a, tr. 89-103). Dưới đây là một số bài thuốc hiệu quả ở vùng người Thái, huyện Con Cuông, mỗi bài thường gắn với một thầy thuốc nhất định.

* Một số bài thuốc của ông Lô Văn An

- Bài thuốc chữa bệnh tai biến mạch máu não: Thành phần thuốc gồm: *co nộc yềng*, *co đằm mịt*, *co khén khuông* (cây tiêu rừng), *co chả mặt*, *co ta quang*. Bộ phận được sử dụng của các loại cây này là thân cây, được phơi khô, hòa trộn với nhau và đun lên lấy nước uống. Nếu bị liệt nửa người thì dùng lá cây luộc hoặc hơ lửa cho nóng rồi đem lót nằm nhằm tác động từ bên ngoài kết hợp với uống thuốc bên trong sẽ nhanh khỏi hơn.

- Bài thuốc chữa bệnh thận: Thành phần của bài thuốc gồm *hạc co phà nộc*, *hạc co phà hinh*. Các vị này được trộn đều đun nước uống.

Bài thuốc chữa đại tràng của ông cũng rất đơn giản và độc đáo. Thành phần thuốc gồm *năng co muông cãm*, *bơ nam* (môn thực), *co khi đòi*. Các vị ấy được hòa trộn, đun nước uống.

* Một số bài thuốc của ông Lương Văn Kiều, một người nổi tiếng trong việc chữa rắn, rết cắn

- Bài thuốc chữa rắn, rết cắn: Theo ông, khi bị rắn, rết cắn thì lập tức phải đập chết những con vật đó và lấy thân của nó bôi vào vết cắn để vết thương nhanh khỏi hơn. Khi về đến nhà, không nên bước ngay vào nhà, phải dùng dây bịt kín (*ga rô*) tránh độc lây lan. Một số thầy mo có thể chữa bệnh bằng thần chú (*pấu*) theo cách thổi theo chiều từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới để chất độc ra khỏi cơ thể. Người Thái không bao giờ bôi thuốc từ ngoài vào trong mà phải bôi từ trong ra ngoài, không bao giờ bôi hay thổi từ dưới lên trên vì sợ đem độc, bệnh tật vào trong người. Thành phần bài thuốc này của ông khá đơn giản, gồm rau ngót (*phắc ngót*), củ xả (*hính xơ*) đập giập và ngâm với nước, lấy nước bôi liên tục xung quanh vết thương nhưng tránh bôi trực tiếp vào vết cắn vì đó là nơi thoát độc ra ngoài.

- Bài thuốc chữa lở ngứa, mụn nhọt: Thành phần của bài thuốc gồm *bơ xam xà*, *năng co mên*, *bơ ghen moong*. Ba loại này được giã nát trộn với nước vo gạo tẻ, gói trong lá chuối vùi tro bếp cho nóng, rồi đắp vào vết thương và/hoặc có thể rải thuốc để nằm.

* Bài thuốc chữa cảm sốt, sốt nóng, hạ nhiệt của ông Lương Văn Thái: Thành phần bài thuốc gồm *nhà say*, *co bỏ* (cây duối), *co khết phải* (kẻ đầu ngựa), *co khết mon* (kẻ đầu ngựa trắng), *nhà phác quai*, *hạc ca* (rễ cỏ

tranh), *co hạp nặm*. Tất cả các vị thuốc này đều được bóc vỏ, rửa sạch và ngâm với nước lã hoặc nước đun sôi để nguội trong khoảng 10 - 15 phút lấy nước uống sẽ hạ sốt rất nhanh.

* Bài thuốc chữa phong thấp, thấp khớp (*kết kiu*) của bà Lô Thị Thi: Thành phần thuốc gồm *hạc qua xư* (rễ cao rừng), *kia đúc* (cây phong sương), *bơ tấc hấu*, *bơ ên nhan*, *bơ ên ón*. Tất cả các vị này được đem giã nát và trộn lẫn với nước vo gạo tẻ, gói lá chuối vùi tro bếp cho nóng và bó vào vết thương. Bài thuốc này đã chữa khỏi cho rất nhiều người, do đó đã góp phần nâng cao uy tín của bà Thi trong điều trị loại bệnh đặc biệt này ở địa phương.

3. Vai trò của tri thức dân gian trong chăm sóc sức khỏe

Với sự đầu tư của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương cùng sự hỗ

trợ từ các tổ chức phi chính phủ của Nhật, Đức... hệ thống chăm sóc sức khỏe cộng đồng tại huyện Con Cuông đã được cải thiện rất nhiều. Tuy vậy, do phong tục tập quán đã ăn sâu vào nếp sống, cùng với đó là địa bàn cư trú dân trải và điều kiện kinh tế còn mang tính tự cung tự cấp khá cao, nên người Thái nơi đây vẫn khá e dè khi tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Mặc dù điều kiện kinh tế đã khá hơn, dịch vụ chăm sóc sức khỏe đầy đủ và tiện lợi hơn nhưng đồng bào vẫn thích lựa chọn các hình thức chăm sóc sức khỏe truyền thống. Đặc biệt đối với phụ nữ và trẻ nhỏ, đa số sản phụ sinh con tại nhà, trẻ em bị ốm vặt thường được chăm sóc bằng các bài thuốc dân tộc. Kết quả điều tra của chúng tôi đầu năm 2012 được thể hiện ở Bảng 1 cho thấy những lựa chọn cách chữa bệnh cụ thể của người Thái ở hai xã Chi Khê và Cam Lâm.

Bảng 1. Nhu cầu lựa chọn chữa bệnh của người Thái

Xã	Cơ sở y tế	Thầy thuốc	Cúng	Tự chữa	Kết hợp	Tổng
Chi Khê	13 28,3%	10 21,7%	3 6,5%	5 10,8%	15 32,7%	46 100%
Cam Lâm	6 16,8%	12 32,7%	6 16,8%	4 11,2%	8 22,5%	36 100%

Nguồn: Điều tra thực địa của tác giả năm 2012

Bảng 1 cho thấy, người Thái ở hai xã Chi Khê và Cam Lâm chủ yếu lựa chọn cách chữa bệnh truyền thống như đến nhà thầy lang lấy thuốc, tổ chức lễ cúng hoặc tự chữa ở nhà. Ở xã Chi Khê lựa chọn phương pháp

truyền thống là 39%, trong khi xã Cam Lâm là 60,7%. Tỷ lệ phối hợp giữa các phương pháp chữa trị tại Chi Khê là 71,7% trong khi tại Cam Lâm là 83,2%. Đối với phụ nữ, tỷ lệ lựa chọn chữa bệnh bằng phương pháp

truyền thống ở cả hai xã đều là trên 85%.

Hiện nay, khi người nhà có bệnh, người Thái ở Con Cuông thường đến các bệnh viện, trạm xá để tìm nguyên nhân gây bệnh. Nếu bệnh thông thường, họ lấy thuốc về chữa trị tại nhà, đồng thời mời thầy bói xem người bệnh mất hồn vía gì, ở đâu. Mỗi lần đi bệnh viện, dù khỏi hay không, gia đình cũng làm lễ cúng vía (*họng vắn*) cho người bệnh và xin thuốc (*hặc mạy*) cho người ốm chóng hồi phục hơn.

Có thể nói, việc sử dụng các tri thức và kinh nghiệm dân gian về chăm sóc sức khỏe, chữa trị bệnh của người Thái ở huyện Con Cuông đến nay còn nguyên giá trị và đem lại những lợi ích thiết thực cho cộng đồng, như:

* *Lợi ích kinh tế*: Trong điều kiện sống của đồng bào Thái còn gặp nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, người dân chưa sẵn sàng với dịch vụ y tế mới nên thuốc nam có vai trò rất quan trọng với đồng bào vì nó thường rẻ tiền, dễ kiếm, phù hợp với tâm lý tộc người. Trước đây, mỗi khi chữa khỏi bệnh, các thầy lang thường không lấy tiền nhưng đến cuối năm các bệnh nhân phải mang gà, rượu, trâu cau đến làm lễ trả ơn gốc thuốc (*thiên thư*). Ngày nay, với sự lên lời của cơ chế thị trường, hơn nữa cây thuốc ngày càng trở nên khó kiếm hơn trước nên mỗi thang thuốc (một nôi) các thầy thuốc thường lấy khoảng 50.000 - 100.000 đồng; mỗi liệu trình, tùy theo bệnh nặng hay nhẹ mà cần dùng từ 5 - 10 nôi (tương đương với số tiền: 500.000 - 1.000.000 đồng). Tuy nhiên, vẫn có thầy thuốc, như ông Lô Văn An, chỉ lấy đúng số tiền gốc; nếu người bệnh và/hoặc gia đình người bệnh cho thêm, ông cũng không lấy vì sợ cây thuốc làm hại. Với cuộc sống của

đồng bào Thái, mặc dù khoản tiền này khó kiếm nhưng vẫn rẻ hơn nhiều so với chi phí đi bệnh viện. Các thầy thuốc người Thái thường làm nghề với cái tâm, cái tình đối với người bệnh cũng như trách nhiệm thực hiện lời hứa với các thầy tổ (*khu*) khi “gắn bó phận mình” với nghề thuốc.

* *Tác dụng chữa bệnh và giá trị văn hóa*: Phương pháp chữa trị truyền thống thường không hiệu quả nhanh bằng Tây y, song có tác động nhẹ nhàng, ít tác dụng phụ hơn nên người bệnh đỡ mệt mỏi. Trên thực tế, có một số trường hợp người bệnh đã được chữa trị tại các bệnh viện đa khoa tuyến huyện, tỉnh, thậm chí Trung ương nhưng bị trả về nên họ sử dụng các bài thuốc dân gian và được chữa khỏi. Đầu năm 2012, một bệnh nhân nữ ở bản Đốc, xã Chi Khê bị Bệnh viện Đa khoa Ba Lan (Nghệ An) trả về khi chẩn đoán bà mắc bệnh viêm màng mỡ giai đoạn cuối. Tuy nhiên, bệnh nhân này được thầy thuốc Vi Thị Biên chữa khỏi bằng bài thuốc của người Thái gồm *co phát ần* (cây lỏi), *co tùm phan* (cây ngáy đỏ) lấy thân và rễ, *co tùm quang* (cây ngáy màu nâu), *co tăng bờ bóc hao*, *co tăng kiêng*, *co nộc chích*. Theo bà Biên, sau một thời gian uống thuốc (khoảng 2 thang thuốc), mỡ được tiêu hao, bụng nhỏ, bệnh sẽ khỏi. Đây chỉ là một trong những ví dụ cho thấy vai trò quan trọng của thuốc nam với người Thái. Qua tìm hiểu, nhiều người bệnh sau khi bệnh viện trả về được chữa trị bằng thuốc nam khiến bệnh có cơ hội thuyên giảm hay khỏi hẳn, chí ít cũng có thể kéo dài tuổi thọ. Một số trường hợp, sau khi đã điều trị ở bệnh viện về nhà, vẫn xin thuốc của thầy thuốc để bồi bổ sức khỏe. Như vậy, dù đời sống đã khá hơn để tiếp cận với y học hiện đại nhưng tri thức dân gian trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng vẫn

có một giá trị đặc biệt trong đời sống của người Thái ở huyện Con Cuông.

Ở Con Cuông, người bệnh nặng khi lấy thuốc, họ tự nhận mình là con nuôi (*lực liệng*) và gọi thầy thuốc là cha/mẹ nuôi (*ảnh/mẹ liệng*). Mỗi quan hệ này giống như người thân trong gia đình, cả hai không vụ lợi, một người xem cứu chữa người bệnh là bổn phận, trách nhiệm của mình; trong khi người kia yên tâm để “bố mẹ” chữa trị. Bởi vậy, việc lấy thuốc chữa bệnh của người Thái còn mở rộng mối quan hệ thân thiết giữa các thành viên trong cộng đồng. Mỗi khi *lực liệng* có việc gì (như mừng nhà mới, cưới xin...) đều mời thầy thuốc đến dự và không chỉ *lực liệng* mà người nhà của *lực liệng* cũng phải kính trọng *ảnh/mẹ liệng* như người thân trong gia đình. Một thầy thuốc cao tay thường nhiều *lực liệng*, thể hiện danh dự, uy tín của thầy thuốc. Qua khảo sát tại địa bàn nghiên cứu, chúng tôi được biết: thầy thuốc Lương Văn Thái có 30 người, thầy thuốc Vi Thị Biên có 21 người, thầy thuốc Lô Văn An có 17 người. Giữa người bệnh và thầy thuốc gần như không có khoảng cách, khác hoàn toàn mối quan hệ xa lạ giữa bác sĩ và bệnh nhân ở bệnh viện. Có thể nói, mối quan hệ đặc biệt này càng thể hiện rõ vai trò của tri thức dân gian trong đời sống sinh hoạt của người Thái. Qua thời gian, những giá trị này được bồi đắp và phong phú thêm.

4. Sự biến đổi và vai trò của tri thức dân gian trong giai đoạn hiện nay

Ngày nay, những bài thuốc dân gian có xu hướng mai một và phai nhạt dần vai trò trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Một số thầy thuốc cao tay qua đời trong lúc chưa kịp truyền lại hết cho hậu thế vốn kinh nghiệm, tri thức họ dày công tích lũy. Thực

tế, những người được truyền dạy không học hết hay chưa đủ quyết tâm để theo nghề đến cùng nên chưa phát huy hết vốn kiến thức của các thầy lang đi trước. Vì thế, những tri thức dân gian, nhất là các bài thuốc quý, lời khấn, chữa bệnh bằng mẹo vẫn nối tiếp ra đi cùng với các “tiên sư”. Bởi vậy, danh tiếng của người được truyền dạy cũng mờ nhạt dần và vai trò chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng cũng đang mất dần. Đây đang là thực trạng chung trong cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam khi vốn kiến thức truyền thống đang đứng trước sự biến đổi, mai một và có nguy cơ biến mất khỏi cộng đồng. Nguyên nhân thì có nhiều, tuy nhiên theo chúng tôi về cơ bản do những lễ nghi, bài cúng có tính chất màu nhiệm, huyền bí vốn có, những kiêng kỵ quá nhiều và rườm rà là một phần quan trọng làm sự mai một vốn tri thức chăm sóc sức khỏe của người Thái. Lý giải về vấn đề này, các thầy thuốc cho rằng: “*Người ngày nay không học được đâu. Trước đây, chúng tôi theo học phải rất kiên trì, thậm chí còn phải hy sinh cả thời gian, công sức để theo nghề đến tận cùng. Giờ trẽ bây giờ có nhiều mối quan tâm, những kiêng kỵ rất khó thực hiện để theo nghề đến tận cùng*” (Lương Văn Thiết, 2016a, tr. 114).

Để thấy rõ thực trạng thất truyền nghề thuốc của người Thái ở Con Cuông, khảo sát của chúng tôi được thực hiện với một số thầy thuốc có tiếng, dựa theo đánh giá của cộng đồng và người bệnh để có kết quả ở bảng 2.

Bảng 2 cho thấy, ông Lô Văn An là người học được nhiều nhất với 85%, còn bà Lữ Thị Năm là người học được ít nhất chỉ với 40%. Tỷ lệ trung bình các thầy thuốc được truyền nghề học được đạt gần 61% so

Bảng 2. Tình hình truyền nghề thuốc của người Thái

TT	Người truyền nghề	Người học	Nội dung truyền nghề	Tỷ lệ học được (%)
1	Lương Văn Thái	Vi Thị Phè	Quam baác, thuốc	45
2	Vi Thị Ương	Hà Thị Nuôi	Quam baác, thuốc	65
3	Lô Thị Thi	Lữ Thị Dân	Thấp khớp, đại tràng	70
4	Lô Thị My	Lữ Thị Năm	Thấp khớp	40
5	Lương Văn Toán	Lô Văn An	Dạ dày, đại tràng	85

Nguồn: Điều tra thực địa năm 2013.

với vốn kiến thức của các thầy lang thế hệ trước. Đây là tỷ lệ không cao so với công sức tích lũy của các thầy thuốc tiền bối. Do vậy, chúng ta thấy rõ một thực trạng đang diễn ra trong cộng đồng người Thái, các giá trị văn hóa dân gian ngày càng mai một, giảm dần vai trò, thậm chí biến mất những vốn kiến thức dân gian quý báu mà các thầy thuốc đã dày công tích lũy.

5. Kết luận

Tri thức dân gian trong chăm sóc sức khỏe của người Thái ở huyện Con Cuông rất phong phú. Những tri thức này được đúc rút qua hàng nhiều năm, với nhiều thế hệ. Thuốc tự nhiên dễ tìm kiếm giúp đồng bào chăm sóc sức khỏe tại chỗ, đặc biệt là các bệnh thông thường. Bên cạnh lợi ích về kinh tế, các tri thức dân gian trong chăm sóc sức khỏe của người Thái còn phù hợp với tâm lý tộc người và trong nhiều trường hợp, phát huy tác dụng đối với cả những bệnh nan y. Việc chữa trị theo kinh nghiệm dân gian còn thắt chặt thêm mối quan hệ tốt đẹp trong cộng đồng giữa người bệnh và thầy thuốc. Hiện nay, dù cơ sở vật chất về y tế đã được nâng cấp nhưng người dân vẫn ưa sử dụng các bài thuốc dân gian trong chăm sóc sức khỏe.

Tài liệu tham khảo

1. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1968.
2. Đặng Thị Hoa (2005), *Tri thức địa phương trong chăm sóc sức khỏe của người Hmông Hòa Bình*, Luận án tiến sĩ Dân tộc học, Viện Dân tộc học, Hà Nội.
3. Phạm Quang Hoan (2000), “Ứng xử với bệnh tật của các dân tộc thiểu số ở nước ta”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 1, tr. 4 - 10.
4. Lương Văn Thiết (2016a), *Tri thức dân gian trong chăm sóc sức khỏe của người Thái ở huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An*, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (công trình tham dự giải thưởng Văn nghệ dân gian năm 2016), Hà Nội.
5. Lương Văn Thiết (2016b), “Tri thức dân gian trong chăm sóc sức khỏe của người Thái ở huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An”, *Tạp chí Bảo tàng & Nhân học*, số 1, tr. 32-42.
6. Nguyễn Nghĩa Thìn (Chủ biên, 2001), *Thực vật học dân tộc cây thuốc của người Thái Con Cuông, Nghệ An*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.